

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC**

**DƯƠNG NGÔ Á**

**TỶ LỆ VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ NGUY CƠ MẮC BỆNH**  
**ĐÁI THÁO ĐƯỜNG Ở NGƯỜI TRÊN 30 TUỔI**  
**TẠI TỈNH BẮC GIANG**

**Chuyên ngành: Y học dự phòng**  
**Mã số: 60 72 01 63**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ Y HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**  
**TS. TRẦN DUY NINH**

**THÁI NGUYÊN, 2014**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn *“Tỷ lệ và một số yếu tố nguy cơ mắc bệnh đái tháo đường ở người trên 30 tuổi tại tỉnh Bắc Giang”* là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân tôi, được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết, kiến thức và khảo sát tình hình thực tiễn dưới sự hướng dẫn khoa học của Tiến sĩ Trần Duy Ninh giảng viên chính trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.

Các số liệu thu thập và kết quả trong luận văn là trung thực, chưa từng được công bố dưới bất cứ hình thức nào trước khi trình, bảo vệ và công nhận bởi hội đồng đánh giá luận văn Đại học Thái Nguyên.

*Bắc Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2014*

*Dương Ngô Á*

## **LỜI CẢM ƠN**

*Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, Khoa Sau Đại học, các Phòng ban, các Thầy/Cô giáo Khoa Y tế công cộng - Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên đã quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi và trang bị cho tôi nhiều kiến thức quý báu trong học tập và nghiên cứu.*

*Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới TS Trần Duy Ninh, người thầy đã trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu để hoàn thành luận án này.*

*Tôi xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới Trung tâm Nội Tiết Sốt rét tỉnh Bắc Giang đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong thu thập số liệu điều tra.*

*Tôi xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới Trung tâm y tế Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang đã giúp đỡ, tạo điều kiện tối đa cho tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.*

*Cuối cùng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đối với bạn bè, đồng nghiệp, và gia đình đã động viên, giúp đỡ tôi trong thời gian học tập và hoàn thành luận án này./.*

*Thái Nguyên, ngày 10 tháng 10 năm 2014*

**Tác giả**

**Dương Ngô Á**

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ASEAN	: Association of Southeast Asian Nations (Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á)
BMI	: Body Mass Index (Chỉ số khối cơ thể)
BVĐK	: Bệnh viện Đa khoa
CBVC	: Cán bộ viên chức
ĐTĐ	: Đái tháo đường
IDF	: Liên đoàn đái tháo đường thế giới
KT	: Kinh tế
NPDNG	: Nghiệm pháp dung nạp Glucose
OR	: Odds Ratio ( <i>Tỷ suất chênh</i> )
PTTH	: Phổ thông trung học
PTCS	: Phổ thông cơ sở
PTTT	: Phương tiện truyền thông
SL	: Số lượng
THA	: Tăng huyết áp
TĐHV	: Trình độ học vấn
TTYT	: Trung tâm Y tế
RLDNG	: Rối loạn dung nạp glucose
WHO	: Tổ chức Y tế thế giới ( <i>World Health Organization</i> )

## DANH MỤC CÁC BẢNG

	<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<i>Bảng 1.1</i>	Tiêu chuẩn của ADA năm 1998	9
<i>Bảng 1.2</i>	Phân bố bệnh đái tháo đường trên thế giới	11
<i>Bảng 1.3</i>	Phân bố bệnh Đái tháo đường khu vực Tây - Thái Bình Dương	13
<i>Bảng 2.1</i>	Tiêu chuẩn chẩn đoán các rối loạn chuyển hóa carbohydrat	21
<i>Bảng 3.1.</i>	Liên quan giữa tiền sử gia đình với bệnh đái tháo đường	29
<i>Bảng 3.2</i>	Liên quan giữa tăng huyết áp với bệnh đái tháo đường	29
<i>Bảng 3.3</i>	Liên quan giữa tuổi với bệnh đái tháo đường	30
<i>Bảng 3.4</i>	Liên quan giữa chỉ số BMI với bệnh đái tháo đường	30
<i>Bảng 3.5.</i>	Liên quan giữa kinh tế hộ gia đình với bệnh đái tháo đường	31
<i>Bảng 3.6.</i>	Liên quan giữa ăn thịt mỡ với bệnh đái tháo đường	31
<i>Bảng 3.7</i>	Liên quan giữa ăn bơ, dầu, mỡ với bệnh đái tháo đường	32
<i>Bảng 3.8</i>	Liên quan giữa ăn sào, rán với bệnh đái tháo đường	32
<i>Bảng 3.9</i>	Liên quan giữa ăn trứng với bệnh đái tháo đường	32
<i>Bảng 3.10.</i>	Liên quan giữa ăn đồ ngọt với bệnh đái tháo đường	33
<i>Bảng 3.11</i>	Liên quan giữa uống đồ ngọt với bệnh đái tháo đường	33
<i>Bảng 3.12</i>	Liên quan giữa uống sữa với bệnh đái tháo đường	34
<i>Bảng 3.13</i>	Liên quan giữa uống bia với bệnh đái tháo đường	34
<i>Bảng 3.14</i>	Liên quan giữa uống rượu với bệnh đái tháo đường	34
<i>Bảng 3.15</i>	Liên quan giữa yếu tố nghề nghiệp với bệnh đái tháo đường	35
<i>Bảng 3.16</i>	Liên quan giữa phương tiện truyền thông với bệnh đái tháo đường	35
<i>Bảng 3.17</i>	Liên quan giữa yếu tố giới với bệnh đái tháo đường	36
<i>Bảng 3.18</i>	Liên quan giữa trình độ học vấn với bệnh đái tháo đường	36

## DANH MỤC CÁC BIỂU

	<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<i>Biểu 3.1.</i>	Tỷ lệ mắc bệnh theo tuổi	26
<i>Biểu 3.2.</i>	Tỷ lệ mắc bệnh theo giới	26
<i>Biểu 3.3.</i>	Tỷ lệ mắc bệnh theo trình độ học vấn	27
<i>Biểu 3.4.</i>	Tỷ lệ mắc bệnh theo nghề nghiệp	27
<i>Biểu 3.5.</i>	Tỷ lệ mắc bệnh theo tình trạng kinh tế gia đình	28
<i>Biểu 3.6.</i>	Tỷ lệ mắc bệnh theo các chỉ số khối cơ thể	28

## MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
Chương 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU .....	3
1.1. Một số khái niệm cơ bản về đái tháo đường.....	3
1.1.1. Định nghĩa bệnh đái tháo đường .....	3
1.1.2. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của bệnh đái tháo đường.....	3
1.1.3. Phân loại tít đái tháo đường .....	3
1.1.4. Triệu chứng của bệnh đái tháo đường.....	5
1.1.5. Bên chứng của bệnh đái tháo đường.....	5
1.1.6. Chẩn đoán bệnh đái tháo đường .....	8
1.1.7. Chẩn đoán sớm, chẩn đoán sàng lọc bệnh đái tháo đường.....	9
1.2. Thực trạng bệnh đái tháo đường hiện nay .....	10
1.2.1. Tình hình bệnh đái tháo đường trên thế giới .....	10
1.2.2. Tình hình bệnh đái tháo đường tại Việt Nam .....	13
1.3. Các yếu tố nguy cơ của bệnh đái tháo đường.....	15
1.3.1. Yếu tố di truyền .....	15
1.3.2. Yếu tố nhân chủng học .....	15
1.3.3. Yếu tố nguy cơ liên quan đến hành vi lối sống .....	
1.3.4. Yếu tố chuyển hoá và các nguy cơ trung gian.....	17
Chương 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU .....	17
2.1. Đối tượng nghiên cứu .....	18
2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu .....	18
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	18
2.3.1. Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang.....	18
2.3.2. Thiết kế nghiên cứu bệnh chứng.....	19
2.4. Các chỉ số nghiên cứu.....	20
2.4.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu.....	20

2.4.1.1. Nhóm các chỉ số về thực trạng bệnh đái tháo đường.....	20
2.4.1.2. Nhóm các chỉ số về các yếu tố nguy cơ đái tháo đường .....	20
2.4.1.3. Một số khái niệm .....	21
2.5. Phương pháp thu thập thông tin.....	22
2.5.1. Bước 1: Khám sàng lọc đái tháo đường .....	22
<b>2.5.2. Bước 2: Phỏng vấn đối tượng về nguy cơ mắc đái tháo đường ....</b>	<b>23</b>
2.5.3. Vật liệu nghiên cứu .....	24
2.6. Phương pháp không chế sai số.....	24
2.7. Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu.....	24
2.8. Xử lý số liệu.....	25
Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU .....	26
3.1. Thực trạng bệnh đái tháo đường tại tỉnh Bắc Giang .....	26
3.2. Một số yếu tố nguy cơ bệnh đái tháo đường .....	29
3.3. Một số yếu tố liên quan với bệnh đái tháo đường .....	31
Chương 4. BÀN LUẬN .....	37
4.1. Thực trạng bệnh đái tháo đường tại tỉnh Bắc Giang .....	37
4.2. Yếu tố nguy cơ đái tháo đường tại tỉnh Bắc Giang.....	38
4.3. Yếu tố liên quan với bệnh đái tháo đường tại tỉnh Bắc Giang.....	42
KẾT LUẬN .....	49
KHUYẾN NGHỊ.....	50
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	51



## ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Tổ chức y tế thế giới (WHO) hiện có hơn 370 triệu người mắc đái tháo đường (ĐTĐ), mỗi năm có thêm 7 triệu người mắc mới; khoảng 50% người mắc không được phát hiện sớm. Trên thế giới cứ 10 giây có một người chết do ĐTĐ, cứ 30 giây có một người phải cắt cụt chi do biến chứng của ĐTĐ [52].

Tại Việt Nam, số người mắc ĐTĐ tăng nhanh chóng. Năm 2008: 5,7% người trưởng thành (30-69 tuổi) mắc ĐTĐ, tỷ lệ này hiện đã khoảng 7%. Đặc biệt tại các thành phố lớn, tỷ lệ này lên đến 10-12 thậm chí gần 15% [1]. Trong khi đó, năm 2002, tỷ lệ bệnh nhân ĐTĐ chỉ chiếm khoảng 2,7% dân số. Sau đúng 10 năm (2012), tỷ lệ bệnh nhân mắc ĐTĐ đã tăng gấp đôi. Trong khi đó, theo xu hướng chung, tỷ lệ này cần phải mất 15 năm mới tăng lên gấp đôi. Phần lớn người bệnh phát hiện và điều trị muộn. Nếu không được phòng chống và cứu chữa kịp thời, ở giai đoạn muộn bệnh dễ biến chứng như: 44% người bệnh đái tháo đường bị biến chứng thần kinh, 71% biến chứng về thận, 8% bị biến chứng mắt [5], [2], [3].

Có rất nhiều yếu tố nguy cơ gây bệnh đái tháo đường đã được xác định như yếu tố di truyền, tuổi, giới tính, nghề nghiệp, địa dư, tăng huyết áp, béo phì, sự thay đổi lối sống sinh hoạt... . Rối loạn dung nạp glucose cũng là yếu tố nguy cơ có liên quan chặt chẽ với tỷ lệ phát triển bệnh đái tháo đường, tỷ lệ rối loạn dung nạp glucose sau 1 năm chuyển thành đái tháo đường là 6%, sau 2 năm là 14% và sau 5 năm là 34% [6], [8]. Nhiều công trình nghiên cứu trên thế giới đã chứng minh bệnh đái tháo đường tít 2 và các biến chứng của nó hoàn toàn có thể phòng ngừa được. Việc phát hiện sớm bệnh và các yếu tố nguy cơ gây bệnh, đặc biệt phát hiện sớm những người bị tiền đái tháo đường có giá trị rất lớn trong công tác phòng bệnh giảm tỷ lệ mắc bệnh đái tháo đường, làm giảm hoặc chậm các biến chứng, di chứng dẫn đến hạn chế dùng thuốc điều trị, nâng cao chất lượng cuộc sống của người bệnh, làm giảm chi

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên <http://www.lrc-tnu.edu.vn/> 1

phí của xã hội, đồng thời giúp cho công tác quản lý và chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường có hiệu quả [7], [10].

Bắc Giang là một tỉnh miền núi trung du phía bắc, đang triển khai công tác phòng chống đái tháo đường. Câu hỏi đặt ra cho chúng tôi là thực trạng bệnh ĐTD của người trưởng thành ở tỉnh Bắc Giang hiện nay ra sao? yếu tố nào là nguy cơ của bệnh đái tháo đường ở người trưởng thành tỉnh Bắc Giang hiện nay? Chính vì thế chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “*Tỷ lệ và một số yếu tố nguy cơ mắc bệnh đái tháo đường ở người trên 30 tuổi tại tỉnh Bắc Giang*” với các mục tiêu sau:

1. *Xác định tỷ lệ mắc bệnh đái tháo đường ở người trên 30 tuổi tại tỉnh Bắc Giang năm 2013.*

2. *Xác định một số yếu tố nguy cơ đái tháo đường ở người trên 30 tuổi tại tỉnh Bắc Giang.*